

THỰC TRẠNG KĨ NĂNG THIẾT KẾ BÀI GIẢNG CỦA GIẢNG VIÊN TRẺ TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHÁNH HÒA

HUỲNH THỊ BÍCH THUỘC*

Ngày nhận bài: 07/08/2017; ngày sửa chữa: 10/08/2017; ngày duyệt đăng: 22/08/2017.

Abstract: The article analyses the reality of lesson planning skills of young lecturers at Khanh Hoa University based on research results on 60 lecturers. Results show that lesson planning skills of young lecturers at Khanh Hoa University is at fairly good level. The results of the study are the bases for the proposing measures to improve the lesson planning skills for young lecturers at Khanh Hoa University.

Keywords: Skill, lesson planning skill, young lecturers, Khanh Hoa University.

1. Đặt vấn đề

Thiết kế bài giảng (TKBG) là sự gia công trí tuệ của giảng viên (GV) đối với tài liệu học tập, thay đổi hình thức và nội dung, lựa chọn phương pháp giảng dạy sao cho phù hợp tối đa với trình độ, đặc điểm nhân cách của sinh viên mà vẫn đảm bảo chuẩn về mặt kiến thức, kĩ năng và logic sư phạm. Kĩ năng TKBG là một trong những kĩ năng dạy học và là một trong những biểu hiện năng lực của GV. Kĩ năng TKBG là kĩ năng thiết kế những mục tiêu, nội dung, tổ chức các hoạt động và dự liệu các tình huống nảy sinh trong tiết học được thể hiện thông qua bài giảng.

GV trẻ là những người đang trong độ tuổi 22-35, là đội ngũ kế cận để học hỏi tinh hoa của những thế hệ đi trước, nâng cao tay nghề bản thân. Việc đánh giá kĩ năng TKBG giúp GV trẻ đánh giá năng lực của bản thân để phấn đấu, phát triển nghề nghiệp, đặc biệt đối với các GV đang giảng dạy các ngành sư phạm, trong đó có Trường Đại học Khánh Hòa. Bài viết trình bày và phân tích thực trạng kĩ năng TKBG của GV trẻ Trường Đại học Khánh Hòa, làm cơ sở để đề xuất các giải pháp cho vấn đề này.

2. Mục tiêu, nội dung, phương pháp và khách thể nghiên cứu

2.1. Mục tiêu nghiên cứu: Khảo sát thực trạng kĩ năng TKBG của GV trẻ Trường Đại học Khánh Hòa.

2.2. Nội dung nghiên cứu: Tìm hiểu thực trạng mức độ kĩ năng TKBG của GV trẻ Trường Đại học Khánh Hòa và so sánh mức độ kĩ năng TKBG giữa các nhóm khách thể. Nghiên cứu được tiến hành từ tháng 4-6/2017.

2.3. Phương pháp nghiên cứu:

- *Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi:* Chúng tôi sử dụng thang đo Likert 5 điểm để yêu cầu GV trẻ tự đánh giá kĩ năng TKBG. Mỗi điểm trong thang đo sẽ tương ứng với các mức đánh giá: 1 = *Kém*, 2 = *Yếu*, 3 = *Trung bình*, 4 = *Khá*, 5 = *Tốt*. Giá trị trung bình đối

với thang đo được tính theo giá trị khoảng cách (Maximum - minimum)/n = (5 - 1)/5 = 0,8 giữa các mức đánh giá. Với thang đo 5 mức độ, có thể cho biết các mức đánh giá ứng với khoảng điểm trung bình (ĐTB) như sau: 1,00-1,80: *Kém*; 1,81-2,60: *Yếu*; 2,61-3,40: *Trung bình*; 3,41-4,20: *Khá*; 4,21-5,00: *Tốt*.

- *Phương pháp phỏng vấn sâu:* Phương pháp này được tiến hành trên 5 GV trẻ có thâm niên giảng dạy 5-10 năm và 5 GV trẻ có thâm niên trên 10 năm của Trường Đại học Khánh Hòa nhằm làm rõ hơn thực trạng kĩ năng TKBG của GV trẻ.

2.4. Khách thể nghiên cứu: 60 GV trẻ thuộc 3 bộ môn: *Cơ bản, Xã hội và Tự nhiên*.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Mức độ kĩ năng TKBG của GV trẻ Trường Đại học Khánh Hòa

Kĩ năng TKBG bao gồm 4 nhóm kĩ năng thành phần: nhóm kĩ năng thiết kế mục tiêu dạy học, nhóm kĩ năng thiết kế nội dung dạy học, nhóm kĩ năng thiết kế các hoạt động của người học và nhóm kĩ năng dự liệu các tình huống nảy sinh trong quá trình dạy học. Kết quả mức độ các kĩ năng này như sau (*bảng 1*):

Bảng 1. Mức độ kĩ năng TKBG của GV trẻ Trường Đại học Khánh Hòa

TT	Kĩ năng TKBG	ĐTB	Độ lệch chuẩn	Thứ bậc	Mức độ
1	Nhóm kĩ năng thiết kế mục tiêu dạy học	4,15	0,57	2	Khá
2	Nhóm kĩ năng thiết kế nội dung dạy học	4,34	0,40	1	Tốt
3	Nhóm kĩ năng thiết kế các hoạt động của người học	4,04	0,51	3	Khá
4	Nhóm kĩ năng dự liệu các tình huống nảy sinh trong quá trình dạy học	3,77	0,67	4	Khá
Đánh giá chung		4,12	0,38		Khá

* Trường Đại học Khánh Hòa

Bảng 1 cho thấy, trong 4 nhóm kĩ năng, “nhóm kĩ năng thiết kế nội dung dạy học” đạt ở mức độ *Tốt* (ĐTB = 4,34); các nhóm kĩ năng còn lại ở mức độ *Khá*, trong đó kém nhất là “nhóm kĩ năng dự liệu các tình huống nảy sinh trong quá trình dạy học” (ĐTB = 3,77). Điều này chứng tỏ, “kịch bản” giáo án của GV trẻ là chưa tốt.

3.2. So sánh mức độ kĩ năng TKBG của GV trẻ Trường Đại học Khánh Hòa giữa các nhóm khách thể

3.2.1. So sánh theo giới tính (bảng 2):

Bảng 2. So sánh kĩ năng TKBG của GV trẻ Trường Đại học Khánh Hòa theo giới tính

Biên so sánh	Giới tính	Mẫu	ĐTB	Độ lệch chuẩn	Kiểm nghiệm T - test
Kĩ năng TKBG	Nam	21	4,12	0,41	0,943
	Nữ	39	4,13	0,37	

Bảng 2 cho thấy, cả kĩ năng TKBG của nam và nữ đều đạt ở mức độ *Khá*. Khoảng cách ĐTB giữa nam và nữ không nhiều, trong đó ĐTB kĩ năng TKBG của nữ cao hơn nam chỉ có 0,01. Tiến hành thực hiện kiểm nghiệm T - Test để kiểm tra giới tính có ảnh hưởng như thế nào đối với kĩ năng TKBG, kết quả cho Sig á = 0,943 (>0,05) nên có thể kết luận: Không có sự khác biệt ý nghĩa giữa giới tính trong kĩ năng TKBG ở GV trẻ Trường Đại học Khánh Hòa.

3.2.2. So sánh mức độ theo bộ môn giảng dạy (bảng 3):

Bảng 3. So sánh kĩ năng TKBG của GV trẻ Trường Đại học Khánh Hòa theo bộ môn giảng dạy

Biên so sánh	Bộ môn giảng dạy	Mẫu	ĐTB	Độ lệch chuẩn	Kiểm nghiệm Anova
Kĩ năng TKBG	Cơ bản	7	4,11	0,31	0,735
	Tự nhiên	31	4,16	0,38	
	Xã hội	22	4,08	0,42	

Bảng 3 cho thấy, kĩ năng TKBG của GV trẻ ở các bộ môn đều được đánh giá ở mức *Khá*. Trong đó, được đánh giá cao nhất là các GV trẻ dạy môn *Tự nhiên* với ĐTB = 4,16; tiếp sau đó GV trẻ dạy môn *Cơ bản* với 4,11 điểm; còn lại là GV trẻ giảng dạy môn *Xã hội* (4,08 điểm). Kiểm nghiệm Anova (Sig = 0,735) cho thấy, không có sự khác biệt ý nghĩa về kĩ năng TKBG giữa các GV trẻ bộ môn giảng dạy khác nhau. Tức là, mức độ kĩ năng TKBG của GV trẻ ở các bộ môn là tương đương nhau ở Trường Đại học Khánh Hòa.

3.2.3. So sánh theo trình độ. Tại Trường Đại học Khánh Hòa, GV trẻ dưới 32 tuổi chưa có trình độ tiến sĩ. Vì vậy, chúng tôi chỉ so sánh sự khác biệt về mức

độ kĩ năng TKBG giữa hai trình độ: cử nhân và thạc sĩ. Kết quả thu được như sau (bảng 4):

Bảng 4. So sánh kĩ năng TKBG của GV trẻ Trường Đại học Khánh Hòa theo trình độ

Biên so sánh	Trình độ	Mẫu	ĐTB	Độ lệch chuẩn	Kiểm nghiệm T-test
Kĩ năng TKBG	Cử nhân	6	3,76	0,2502	0,012
	Thạc sĩ	54	4,16	0,3779	

Bảng 4 cho thấy: Kiểm nghiệm T-test cho Sig $\alpha = 0,012 < 0,05$ chứng tỏ sự khác biệt về ĐTB của kĩ năng TKBG giữa GV có trình độ thạc sĩ và GV có trình độ cử nhân là có ý nghĩa. Dù kĩ năng TKBG xét theo trình độ đều ở mức *Khá*, nhưng ĐTB của những GV trẻ có trình độ thạc sĩ của kĩ năng TKBG (ĐTB = 4,16) lại cao hơn so với ĐTB của kĩ năng TKBG của những GV trẻ có trình độ cử nhân (ĐTB = 3,76). Điều này chứng tỏ, vấn đề học tập nâng cao trình độ, bằng cấp đã phát huy được hiệu quả trong quá trình giảng dạy của GV trẻ.

3.2.4. So sánh theo thâm niên công tác (bảng 5):

Bảng 5. So sánh kĩ năng TKBG của GV trẻ Trường Đại học Khánh Hòa theo trình độ

Biên so sánh	Thâm niên công tác	Mẫu	ĐTB	Độ lệch chuẩn	Kiểm nghiệm Anova
Kĩ năng TKBG	<5 năm	16	3,94	0,25	0,037
	5-10 năm	39	4,21	0,39	
	>10 năm	5	4,00	0,48	

Bảng 5 cho thấy, kiểm nghiệm Anova cho kết quả Sig á = 0,037 < 0,05, chứng tỏ sự có sự khác biệt về kĩ năng TKBG của các GV trẻ theo thâm niên công tác. Trong đó, kĩ năng TKBG của các GV trẻ có thời gian công tác dưới 5 năm và trên 10 năm ở mức độ *Khá*, còn kĩ năng TKBG của những GV trẻ có thâm niên công tác từ 5-10 năm lại ở mức *Tốt* (ĐTB = 4,21). Qua phỏng vấn sâu những GV trẻ có kinh nghiệm từ 5-10 năm, đa số họ đều chia sẻ: “Nếu những ngày đầu về trường còn khá ngỡ ngàng, lúng túng khi TKBG thì qua thời gian chịu khó quan sát và học hỏi kinh nghiệm những thầy cô lớn tuổi, chúng tôi đã tự chủ và tự tin hơn trong việc TKBG của mình”; còn những GV trẻ có thâm niên công tác trên 10 năm thì chia sẻ: “Việc kiểm tra chuyên môn chỉ được thực hiện cuối học kì 1 như một nhiệm vụ của GV. Ngoài ra, các GV trẻ còn tham gia thi hội giảng, chính vì vậy họ chỉ tập trung bài soạn vào hội giảng. Chỉ những năm đầu họ còn nhiệt huyết đối với việc thiết kế bài giảng; càng về sau, nhiều GV trẻ lơ là, làm đối phó vì còn bận rộn với những hoạt động khác của nhà trường và bản thân”.

(Xem tiếp trang 287)

nhệm vụ giáo dục QP-AN như: tổ chức các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống, góp phần hình thành thói quen tốt trong môi trường học đường, ngoài xã hội cho SV. Vận động thanh niên sống đẹp, chia sẻ, học tập những câu chuyện đẹp về lối sống trong SV. Đoàn Trường đã chủ động, kịp thời tổ chức các hình thức thông tin, trao đổi để SV nhận thức đúng trước những biểu hiện chưa tốt về đạo đức, lối sống của thanh niên. Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường thường xuyên quan tâm chỉ đạo các đơn vị như: các phòng, khoa chức năng, đặc biệt là Phòng Công tác SV quan tâm chăm lo giáo dục chính trị tư tưởng cho SV nhà trường thông qua các buổi sinh hoạt chi đoàn, các chương trình do Đoàn Trường tổ chức, mở các lớp bồi dưỡng cho các đoàn viên, thanh niên; định kỳ mở các chuyên đề tuyên truyền pháp luật, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật trong thanh niên nhà trường nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm cho SV, giảm số lượng SV vi phạm pháp luật, trở thành người có ích cho xã hội; các khoa phối hợp với các phòng, ban nhà trường, và bộ môn *Giáo dục QP-AN* quan tâm nắm bắt tình hình tư tưởng của SV, kịp thời có những giải pháp giúp SV kiên định về tư tưởng, lập trường, hăng hái học tập, lao động sáng tạo. Nhiều chương trình hành động được lồng ghép vào sinh hoạt, vui chơi giải trí và học tập của SV, tạo ra môi trường học tập lành mạnh, thông qua đó tuyên truyền giúp SV hiểu về chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ của SV, giúp xây dựng tính cách tốt đẹp trong SV, từ đó có những thái độ, hành động đúng đắn, góp phần vào xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

4. Kết luận

Quan điểm về QP-AN, bảo vệ Tổ quốc được thể hiện trong Văn kiện Đại hội lần thứ XII của Đảng là sự đổi mới tư duy, vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn cách mạng Việt Nam. Trên cơ sở quán triệt các quan điểm về QP-AN bảo vệ Tổ quốc, cần có giải pháp tuyên truyền, phổ biến trong nhân dân. Vận dụng quan điểm QP-AN bảo vệ Tổ quốc của Đảng trong dạy học môn *Giáo dục QP-AN* cho SV Trường Đại học An Giang là rất cần thiết, vì sẽ góp phần nâng cao ý thức trách nhiệm, tinh tự giác thực hiện nhiệm vụ QP-AN và bảo vệ Tổ quốc cho SV Trường Đại học An Giang. Qua đó, giáo dục quyền và nghĩa vụ của SV về bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, bồi dưỡng, vun đắp giá trị truyền thống của dân tộc, tình yêu quê hương, đất nước. Đây cũng chính là sự cụ thể hóa Nghị quyết Văn kiện Đại hội lần thứ XII của Đảng vào thực tiễn cuộc sống. □

Tài liệu tham khảo

[1] Đảng Cộng sản Việt Nam (2016). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.

[2] Ban Tuyên giáo Trung ương (2016). *Tài liệu nghiên cứu các Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.

[3] Bộ GD-ĐT (2012). *Thông tư số 31/2012/TT-BGDĐT ngày 12/9/2012 về việc ban hành Chương trình Giáo dục Quốc phòng - An ninh*.

[4] Đảng bộ Trường Đại học An Giang (2015). *Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ V nhiệm kỳ 2015 - 2020*.

[5] Ban Chấp hành Đoàn Trường Đại học An Giang (2015). *Báo cáo tổng kết Chương trình Công tác Đoàn và Phong trào thanh niên năm 2015-2016*.

[6] Ban Chấp hành Đoàn Trường Đại học An Giang (2016). *Chương trình Công tác Đoàn và Phong trào thanh niên năm 2016-2017*.

[7] Trường Đại học An Giang (2016). *Báo cáo Tổng kết năm học 2015-2016 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2016-2017*.

Thực trạng kỹ năng thiết kế...

(Tiếp theo trang 291)

Có thể thấy, GV trẻ ở độ tuổi khoảng từ 27-32 có năng lực giảng dạy tốt nhất, trước và sau độ tuổi này đều cho thấy có dấu hiệu chưa thực sự đầu tư cho chuyên môn. Đây là một yếu tố để cán bộ quản lý khoa và bộ môn cân nhắc đưa ra những điều chỉnh trong quản lý chuyên môn để đảm bảo chất lượng dạy học.

4. Kết luận

Từ kết quả điều tra bằng bảng hỏi trên 60 GV trẻ và phỏng vấn sâu 10 trong số này, có thể rút ra một số kết luận như sau: 1) Kỹ năng TKBG của GV trẻ Trường Đại học Khánh Hòa ở mức độ *Khá* và phát triển đồng đều; 2) Trình độ và thâm niên công tác là 2 yếu tố ảnh hưởng đến mức độ kỹ năng TKBG của GV trẻ Trường Đại học Khánh Hòa. Kết quả khảo sát cho thấy, cần có một nghiên cứu nghiêm túc tiếp theo về các yếu tố ảnh hưởng đến kỹ năng TKBG của GV trẻ, từ đó tìm ra các biện pháp tác động nâng cao kỹ năng TKBG cho GV trẻ Trường Đại học Khánh Hòa. □

Tài liệu tham khảo

[1] Đặng Thành Hưng (Chủ biên, 2012). *Lí thuyết phương pháp dạy học*. NXB Đại học Thái Nguyên.

[2] Vũ Thu Hương (2006). *Thích ứng với hoạt động dạy học của giảng viên trẻ tại các học viện, trường đại học Công an nhân dân*. Luận án tiến sĩ Tâm lí học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

[3] Huỳnh Văn Sơn chủ biên (2012). *Giáo trình Tâm lí học giáo dục đại học*. NXB Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh.

[4] Nguyễn Thị Nhân (2015). *Rèn luyện kỹ năng thiết kế bài giảng cho sinh viên qua thực tập sư phạm theo tiếp cận linh hoạt*. Tạp chí Giáo dục, số 365, tr 21-23.

[5] Phạm Văn Hải. *Thực trạng nhận thức của giảng viên về rèn luyện kỹ năng thiết kế bài học theo lí thuyết kiến tạo cho sinh viên ngành Giáo dục tiểu học*. Tạp chí Giáo dục, số 379, tr 27-29.